

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 19-3-2025  
V/v tranh chấp về xác định con  
cho cha mẹ.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Quốc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Ngọc Thạch;

Bà Thị A Mi Na.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đại Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 466/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp về xác định con cho cha mẹ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Thi Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số F, hẻm A đường A, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

**- Bị đơn:** Chị Lê Thị Khắc T, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Thi Văn H trình bày:

Anh và chị Lê Thị Khắc T kết hôn năm năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian sống chung vợ chồng có 03 người con, sau đó vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nên tháng 4/2023 chị T bỏ

nhà đi đâu anh không biết, đến khoảng tháng 10-2023 anh nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh yêu ly hôn với chị T và được Tòa án xét xử bằng Bản án số 14/2024/HNGĐ-ST, ngày 25-3-2024.

Trước khi anh gửi đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành thì anh đã nghi ngờ người con út tên Thi Quốc A không phải là con anh, anh có yêu cầu Tòa án thị xã H giải quyết nhưng họ giải thích sau khi ly hôn xong thì anh yêu cầu giải quyết vụ án khác. Do đó, ngày 01-4-2024 anh cùng cháu Quốc A đến Viện Công nghệ A1 và phân tích di truyền – GenLab, có địa chỉ tại thành phố T để giám định AND giữa anh với cháu Quốc A, kết quả xét nghiệm giữa anh với cháu Quốc A không có quan hệ quyết thống cha - con.

Sau khi có kết quả giám định trên, anh có thông báo cho chị T biết và chị T không đồng ý và yêu cầu anh cùng chị với cháu Quốc A đến Viện nghiên cứu V, có địa chỉ tại Số C đường H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để xét nghiệm lại, tuy nhiên sau khi có kết quả chị T nhận và giấu không cho anh biết kết quả.

Nay anh vẫn xác định cháu Thi Quốc A không phải là con anh nên yêu cầu Tòa án tuyên bố cháu Thi Quốc A, sinh ngày 02-02-2016 không phải là con của anh. Đối với việc sau này có quyết định của Tòa án thì cháu Quốc A có cải chính họ tên hay không là quyền của cháu, anh không ý kiến gì.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Khắc T có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:*

Chị và anh Thị Văn H1 đã ly hôn theo Bản án số 14/2024/HNGĐ-ST, ngày 25-3-2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Qua yêu cầu khởi kiện của anh Thi Văn H về việc xác định con cho cha mẹ là cháu Thi Quốc A thì chị không ý kiến, chị khẳng định cháu Quốc A là con của anh H, chị cũng không có đi giám định AND tại cơ sở nào như anh H trình bày. Đối với kết quả giám định AND do anh H cung cấp cho Tòa án là không có căn cứ, do đó chị không đồng ý và cũng không yêu cầu giám định AND gì cả.

Do chị bận đi làm nên xin vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh H cung cấp kết quả xét nghiệm AND do Viện Công nghệ A1 và phân tích di truyền

– GenLab kết luận anh Thi Văn H không có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Thi Quốc A, sinh ngày 02-02-2016; chị Lê Thị Khắc T không đồng ý yêu cầu của anh H nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và không yêu cầu xét nghiệm ADN lại nên yêu cầu của anh Thi Văn H là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 28 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Thi Văn H đối với chị Lê Thị Khắc T về tranh chấp về xác định con cho cha mẹ. Xác định cháu Thi Quốc A, sinh ngày 02-02-2016 không phải là con của anh Thi Văn H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự được miễn tiền án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Thi Văn H là nguyên đơn và chị Lê Thị Khắc T là bị đơn trong vụ án vắng mặt, có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh Thi Văn H và chị Lê Thị Khắc T cùng thống nhất giữa anh, chị đã chấm dứt quan hệ vợ chồng theo Bản án số 14/2024/HNGĐ-ST, ngày 25-3-2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ngày 24-10-2024 anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Thi Quốc A, sinh ngày 02-02-2016 không phải là con của anh trong thời kỳ hôn nhân giữa anh với chị Lê Thị Khắc T. Chị T không đồng ý yêu cầu của anh H, chị vẫn xác định cháu Quốc A là con của anh H.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi khởi kiện, anh Thi Văn H cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là 01 Kết quả xét nghiệm AND quan hệ cha con giữa anh H với cháu Thi Quốc A do Viện Công nghệ A1 và phân tích di truyền – GenLab kết luận, tại các bút lục từ số 20 đến 24; chị Lê Thị Khắc T không cung cấp chứng cứ. Các chứng cứ nêu trên đã được Tòa án mở phiên họp công khai và thông báo cho chị T biết, chị không đồng ý với kết quả xét nghiệm nêu trên nhưng không đưa ra được chứng cứ cho rằng kết quả do Viện Công nghệ A1 và phân tích di truyền – GenLab kết luận là không hợp pháp, chị cũng không có yêu cầu xét nghiệm AND lại nên căn cứ các Điều 91, 92, 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác

định Kết quả xét nghiệm ADN số 240844.3GL/ADN, ngày 04/4/2024 do Viện Công nghệ A1 và phân tích di truyền – GenLab kết luận là nguồn chứng cứ dùng để giải quyết vụ án.

[2.3] Xét chứng cứ là Kết quả xét nghiệm ADN số 240844.3GL/ADN, ngày 04/4/2024 do Viện Công nghệ A1 và phân tích di truyền – GenLab kết luận thấy rằng, anh Thi Văn H không có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Thi Quốc A, sinh ngày 02-02-2016. Do đó, anh Thi Văn H khởi kiện tranh chấp về xác định con cho cha mẹ là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 39 của Bộ luật Dân sự.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì yêu cầu xác định cha mẹ cho con chưa thành niên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 88, 89, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 26, 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thi Văn H đối với chị Lê Thị Khắc T về tranh chấp yêu cầu xác định con cho cha mẹ. Xác định cháu Thi Quốc A, sinh ngày 02-02-2016 theo giấy khai sinh số 65, đăng ký ngày 16-3-2016 tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh (nay là phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh) không phải là con của anh Thi Văn H.

Chị Lê Thị Khắc T cùng cháu Thi Quốc A có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền cải chính hộ tịch cho cháu Thi Quốc A theo quy định của Luật Hộ tịch và các giấy tờ có liên quan theo quy định của pháp luật.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Thi Văn H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh Thi Văn H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006789, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**3.** Về quyền kháng cáo: Anh Thi Văn H và chị Lê Thị Khắc T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Quốc**